**Bài 32: BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ MIỄN DỊCH**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh truyền nhiễm, cách lan truyền của các tác nhân gây bệnh để qua đó nâng cao ý thức phòng tránh, giứ gìn vệ sinh cá nhân và cộng đồng.

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về miễn dịch. Phân biệt được các lọai miễn dịch.

**2. Kĩ năng**

* Quan sát, phân tích.
* Đọc và tóm tắt được các nội dung trong sách giáo khoa.

**3. Thái độ**

* Yêu thích môn học.
* Quan tâm đến sức khỏe bản thân, gia đình.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực chung** | |
| **Nhóm năng lực** | **Năng lực thành phần** |
| **Tự học** | * Lên kế hoạch tự học phù hợp. * Tìm hiểu thêm về virut, các bệnh do virut, bệnh truyền nhiễm. |
| **Phát hiện và giải quyết vấn đề** | * Phân biệt được các dạng virut, các con đường lây nhiễm của virut. |
| **Tư duy** | * Tư duy giải thích cơ chế lây lan các bệnh dịch do virut. * Phát hiện mối liên quan giữa môi trường và sự sống. |
| **Giao tiếp hợp tác** | * Trao đổi, trình bày, tổng hợp kiến thức khi trao đổi bài với bạn, giáo viên. * Trình bày những thắc mắc, khó khăn xảy ra trong quá trình học tập để được hỗ trợ. |
| **Sử dụng CNTT** | * Sử dụng internet để tìm hiểu 1 số kiến thức mở rộng theo yêu cầu của giáo viên và nhu cầu tự học. |
| **Năng lực chuyên biệt** | |
| * Hình thành năng lực tự học hỏi, khám phá thêm về bệnh dịch, virut * Hình thành suy nghĩ, tư duy để chuẩn bị thi HKII. | |

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

* Giáo án chủ đề Virut và bệnh truyền nhiễm.
* Kiến thức mở rộng.

**2. Học sinh**

* Sách giáo khoa.
* Bài 32 đọc trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Kiểm tra bài cũ**

* Không KTBC.

1. **Hoạt động khởi động kết nối**

Nhắc lại về đại dịch Covid-19.

**3. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Kiến thức** |
| **- Hoạt động 1:** Tìm hiểu về bệnh truyền nhiễm và miễn dịch.  - **Mục tiêu hoạt động**: HS tìm hiểu về bệnh truyền nhiễm và phân biệt được các loại miễn dịch. | | |
| - Đưa vấn đề để hs thảo luận:  + Hãy kể tên những bệnh truyền nhiễm mà em biết?  + Bệnh truyền nhiễm là gì? Muốn gây bệnh truyền nhiễm phải có đk gì?  + VN chúng ta vào mùa mưa, mùa khô thường bị những bệnh gì? Tác hại của những bệnh này? | - Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, yêu cầu nêu được: Khái niệm, tác nhân gây bệnh, các đk gây bệnh. | **I. Bệnh truyền nhiễm**  **1. Những vấn đề chung về bệnh truyền nhiễm**  *a) Khái niệm*  -Bệnh truyền nhiễm là bệnh do VSV gây ra, có khả năng lây lan từ cá thể này sang cá thể khác.  *b) Tác nhân gây bệnh:*  Tác nhân gây bệnh: VK, nấm, VR,…  *c) ĐK gây bệnh:*  +Độc lực  +Số lượng đủ lớn  +Con đường xâm nhập thích hợp  **2. Các phương thức lây truyền và phòng tránh**  (trình bày ở bảng 1) |
| **- Hoạt động 2:** Tìm hiểu về miễn dịch.  - **Mục tiêu hoạt động**: HS tìm và phân biệt được các loại miễn dịch. | | |
| - Yêu cầu phân biệt các loại miễn dịch đặc hiệu.  (trình bày ở bảng 3) |  | **II. Miễn dịch**  **1. Khái niệm**  Miễn dịch là khả năng tự bảo vệ đặc biệt của cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh khi chúng xâm  nhập vào cơ thể.  **2. Các loại miễn dịch**  (trình bày ở bảng 2) |

**Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bệnh** | **VSV gây bệnh** | **Phương thức lây truyền** | **Cách phòng tránh** |
| Tả, lị | Vi khuẩn | Qua ăn uống (tiêu hoá) | Vệ sinh ăn uống |
| HIV/AIDS | VR HIV | 3 cách: qua máu; quan hệ tình dục; mẹ sang con | An toàn trong truyền máu và tình dục |
| Cúm | VR cúm | Hô hấp | Cách li nguồn bệnh |
| Lao | Vi khuẩn lao | Hô hấp | Cách li bệnh  Vệ sinh môi trường |

**Bảng 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Miễn dịch không đặc hiệu** | **Miễn dịch đặc hiệu** |
| Điều kiện để có miễn dịch | Là loại miễn dịch tự nhiên mang tính bẩm sinh, không đòi hỏi phải có tiếp xúc với kháng nguyên. | Xảy ra khi có kháng nguyên xâm nhập |
| Cơ chế tác động | -Ngăn cản không cho VSV xâm nhập vào cơ thể (da, niêm mạc, nhung mao đường hô hấp, nước mắt,…)  -Tiêu diệt các VSV xâm nhập (thực bào, tiết dịch phá huỷ) | -Hình thành kháng thể làm kháng nguyên không hoạt động được.  -Tế bào T độc tiết prôtêin độc làm tan tế bào nhiễm, khiến VR không hoạt động được |
| Tính đặc hiệu | Không có tính đặc hiệu | Có tính đặc hiệu |

**Bảng 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Miễn dịch thể dịch** | **Miễn dịch tế bào** |
| Phương thức miễn dịch | Cơ thể sản xuất ra kháng thể đặc hiệu | Có sự tham gia của các tế bào T độc |
| Cơ chế tác động | Kháng nguyên phản ứng đặc hiệu với kháng thể  kháng nguyên không hoạt động được | Tế bào T độc tiết prôtêin độc làm tan tế bào nhiễm khiến VR không nhân lên được. |

**4. Hoạt động luyện tập**

Yêu cầu HS soạn đề cương thi HKII.

**5. Hoạt động vận dụng tìm tòi, mở rộng**

Ôn tập chương trình Sinh 10 trước khi học bài sau.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**NHẬN XÉT CỦA TỔ TRƯỞNG**

**KÝ DUYỆT**

*Cà Mau, ngày tháng năm 20*

Ký duyệt của Tổ trưởng

**Hồng Thị Kiều Linh**